

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày 20/6/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thế Hợp;
2. Ông Hà Long Việt.

Thư ký phiên tòa: Trần Văn Biền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên Triệu Bế V, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1990 tại Hoà An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NC, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Triệu Bế H (đã chết), con bà Triệu Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Hoàng Thị K, sinh năm 1996; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có hai chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 06/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên Triệu Văn Đ, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1997 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm NM, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Triệu Văn B, sinh năm 1975, con bà Ma Thị O, sinh năm 1979; Vợ: Long Thị L, sinh năm 1998; Con: Có 01 con sinh năm 2020; Anh, chị, em ruột: Không có; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1968 tại Hà Quảng, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: xóm NR, xã NB, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Tạm trú tại xóm , xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Hoàng Vê V (Đã chết), con bà Lục Thị B (Đã chết); Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1972; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có ba anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 31/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thông Nông (Nay là huyện Hà Quảng), tỉnh Cao Bằng xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 04/7/2018 bị Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên Nông Văn T, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1966 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LD, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Nông Văn H (Đã chết), con bà Nông Thị S (Đã chết); Vợ: Nông Thị T, sinh năm 1964; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1992; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 15/10/2018 bị Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên Hoàng Văn Đ, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 16 tháng 10 năm 1990 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LD, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm

ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Hoàng Quốc L, sinh năm 1955, con bà Nông Thị C, sinh năm 1960; Vợ: Bế Thị N, sinh năm 1998; Con: Có 01 con sinh năm 2021; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên Long Văn D, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 24 tháng 11 năm 1973 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LD, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Long Văn T (Đã chết), con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1941; Vợ: Phan Thị M, sinh năm 1977; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 1999; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 04/7/2018 bị Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên Đặng Văn C, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26 tháng 5 năm 1994 tại Thạch An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm BM, xã ĐL, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Đặng Văn K, sinh năm 1970, con bà Nông Thị S, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không có; Tiền sự: 01: Ngày 09/11/2022 bị Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 05/12/2019 bị Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên Lục Hải D, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1992 tại Thạch An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm ĐK, xã ĐL, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Lục Sỹ B (Đã chết), con bà Nông Thị L, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn

chặn tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên Hoàng Văn H, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1989 tại Nguyên Bình, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TS, xã VM, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1960, con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1957; Vợ: Triệu Thị Thanh T, sinh năm 2000; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên Đặng Văn K, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1976 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm NM, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Đặng Văn M, sinh năm 1951, con bà Triệu Thị C, sinh năm 1951; Vợ: Triệu Thị U, sinh năm 1976; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 04/7/2018 bị Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên Triệu Văn A, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1974 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm NT, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Triệu Văn N, sinh năm 1942, con bà Đặng Thị T (Đã chết); Vợ: Lương Thị M, sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên Nông Nguyễn H, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1969 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm NC, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Nông Nguyễn S (Đã chết), con bà Nông Thị Y, sinh năm 1932; Vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1972; Con: Có 01 con sinh năm 1990; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 31/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thông Nông (Nay là huyện Hà Quảng), tỉnh Cao Bằng xử phạt số tiền 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 04/7/2018 bị Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên Triệu Văn T, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1988 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm NM, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không có; Con ông Triệu Văn V, sinh năm 1966, con bà Lục Thị B, sinh năm 1966; Vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Trần Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn CC, xã CL, huyện TĐ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Bé T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm NC, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

3. Nông Quốc V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã TP, huyện TĐ, tỉnh Lạng Sơn. (Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An. Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 04/02/2023, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy, Công an huyện Hòa An, Cao Bằng phối hợp với Công an xã TL đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm NC, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện bắt quả tang 11 (mười một) đối tượng đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa

tại lán của ông Triệu Bế Th, sinh năm 1960, trú tại: xóm NC, TL, Hòa An, Cao Bằng,

Các đối tượng bị bắt gồm:

1. Triệu Văn T, sinh năm 1988, trú tại: xóm NM, TL, Hòa An, Cao Bằng.
2. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại: xóm LD, TL, Hòa An, Cao Bằng.
3. Triệu Văn A, sinh năm 1974, trú tại: xóm NT, TL, Hòa An, Cao Bằng.
4. Long Văn D, sinh năm 1973, trú tại: xóm LD, TL, Hòa An, Cao Bằng.
5. Nông Văn T, sinh năm 1966, trú tại: xóm LD, TL, Hòa An, Cao Bằng.
6. Đặng Văn C, sinh năm 1994, trú tại: xóm BM, ĐL, Thạch An, Cao Bằng.
7. Lục Hải D, sinh năm 1992, trú tại: xóm ĐK, ĐL, Thạch An, Cao Bằng.
8. Hoàng Văn T, sinh năm 1968, tạm trú tại: xóm NC, TL, Hòa An, Cao Bằng.
9. Đặng Văn K, sinh năm 1976, trú tại: xóm NM, TL, Hòa An, Cao Bằng.
10. Triệu Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại: xóm NM, TL, Hòa An, Cao Bằng.
11. Hoàng Văn H, sinh năm 1989, trú tại: xóm TS, VM, Nguyên Bình, Cao Bằng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan. Sau khi bắt giữ, qua lấy lời khai, xác minh điều tra ban đầu, làm rõ thêm 02 đối tượng được tham gia đánh bạc cùng nhóm đối tượng trên gồm: Nông Nguyễn H, sinh năm 1969, trú tại: xóm NC, TL, Hòa An, Cao Bằng (lúc bắt quả tang đối tượng đã dừng chơi trước đó) và Nông Quốc V, sinh năm 1990, trú tại: Thôn BĐ, TP, Tràng Định, Lạng Sơn (đối tượng bỏ trốn trong quá trình tổ công tác bắt quả tang). Ngoài ra còn làm rõ thêm đối tượng Triệu Bế V, sinh năm 1990, trú tại: NC, TL, Hòa An, Cao Bằng là người có quyền quản lý lán đã mở cửa để cho các đối tượng vào đánh bạc và được hưởng lợi do các đối tượng đánh bạc đưa tiền cho.

Vật chứng tạm giữ gồm: Một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa kim loại màu xanh, 04 mảnh bìa cát tông hình tròn, mỗi mảnh có hai mặt màu trắng và màu vàng. 01 điện thoại di động Iphone màu hồng đã qua sử dụng. Tiền mặt thu giữ trên chiếu bạc: 6.600.000 đồng. Số tiền các đối tượng tự giác giao nộp: 9.880.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Buổi chiều ngày 03/02/2023, Nông Quốc V thuê xe ô tô của anh Trần Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn CC, xã CL, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đến nhà của ông Nông Nguyễn H chơi, Văn thỏa thuận với H thuê xe ô tô cả chiều đi và về. Đến thị trấn ĐK, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, V rủ thêm C và D cùng đi. Buổi tối cùng ngày H, V, C, D, D, H, T cùng nhau ăn cơm và uống rượu tại nhà của H, về sau có thêm Đ và T đến.

Trong lúc đang uống rượu, cả 09 người cùng rủ nhau đến lán chăn nuôi của Triệu Bé V (Lán này do V và ông Triệu Bé T, sinh năm 1960, trú tại NC, TL, Hòa An, Cao Bằng cùng nhau xây dựng để chăn nuôi gia súc, gia cầm) để đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”. Trên đường đi Triệu Văn T là người gọi điện cho Triệu Bé V đến để mở cửa lán và được V đồng ý.

Sau khi được V mở cửa lán thì cả nhóm đã vào trong ngôi quây tròn lại rồi cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa tính điểm chẵn lẻ. Các bị cáo sử dụng 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa kim loại và 04 (bốn) quân bài (Được làm từ vỏ bảo thuốc lá, mỗi quân gồm 02 mặt, một mặt có màu vàng và mặt còn lại màu trắng) do Đặng Văn Kiên đem từ nhà đi để đánh bạc. Khi chơi sẽ cử ra một người “cầm cái” có nhiệm vụ xóc đĩa chứa các quân chẵn lẻ và cân đối tiền cược, những người chơi còn lại sẽ được chọn một bên chẵn hoặc lẻ để đặt tiền cược, sau khi đã cân đối tiền thì người cầm cái sẽ “mở bát” và tính điểm chẵn lẻ từ các mặt của quân bài, nếu cả 04 mặt quân bài cùng màu (4 trắng hoặc 4 vàng) hoặc có 2 cặp cùng màu (2 trắng và 2 vàng) là điểm chẵn, còn các trường hợp còn lại sẽ là điểm lẻ. Nếu người chơi đặt cược trùng với kết quả “mở bát” thì sẽ là người thắng cược với tỉ lệ 1:1. Khi đánh bạc thì bất cứ ai cũng có thể chơi với nhau miễn là hai bên đồng ý, không quy định phải đánh với người cầm “cái”. Số tiền đặt cược của người chơi dao động từ 10.000đ - 200.000đ/một ván chơi. Trước khi đánh bạc, V bảo với D là cùng nhau góp tiền để trả tiền thuê xe ô tô nên D đã đưa 600.000 đồng cho V, sau đó V đã đưa số tiền 1.000.000 đồng cho Trần Văn H để trả tiền thuê xe, H cầm số tiền này rồi quay lại xe ô tô chờ V đánh bạc xong thì đưa về theo hợp đồng. Trong khi đứng ngoài xem mọi người đánh bạc thì V được Đặng Văn K đưa cho số tiền 240.000 đồng do mọi người đánh bạc góp mỗi người 30.000 đồng đưa cho với lý do là góp tiền điện nhưng V đã sử dụng hết vào tiêu xài cá nhân. Khi đánh bạc được khoảng 15 phút thì Nông Nguyễn H nghỉ chơi và ra về trước, còn V xem mọi người đánh bạc được khoảng 30 phút cũng về nhà đi ngủ trước, còn lại 12 người vẫn tiếp tục đánh bạc. Đến 00 giờ 15 phút ngày 04/02/2023, khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an huyện Hòa An phát hiện và bắt quả tang, tạm giữ vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, đồng thời đưa về trụ sở Công an để làm rõ.

Trong quá trình bắt giữ bị can Nông Quốc V đã bỏ trốn được nên ngày 03/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để xử lý sau. Sau khi kết thúc điều tra, đến ngày 16/5/2023, V ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nói trên, đồng thời khai nhận số tiền 1.000.000 đồng đưa cho Trần Văn H là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được đều phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 21/CT- VKSHA ngày 22/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Bé V về tội “Gá

bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Triệu Văn Đ, Hoàng Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Đặng Văn C, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Nông Nguyễn H, Triệu Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi gá bạc, đánh bạc là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Những người làm chứng Trần Văn H và Nông Quốc V trình bày tại phiên tòa: Điều khẳng định được nhìn thấy các bị cáo đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”, riêng Nông Quốc V khẳng định còn được tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nhưng khi bị bắt quả tang thì đã bỏ trốn được.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Bé V phạm tội “*Gá bạc*”; các bị cáo Triệu Văn Đ, Hoàng Văn T, Nông Văn Tuyển, Hoàng Văn Đạt, Long Văn Dương, Đặng Văn C, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Nông Nguyễn H, Triệu Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Bé V. Xử phạt bị cáo Triệu Bé V hình phạt 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Nguyễn H. Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Nguyễn H hình phạt từ 09 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Triệu Văn Đ, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Triệu Văn T. Bị cáo Đặng Văn K được áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn C. Xử phạt bị cáo hình phạt 07 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Nguyễn H và Đặng Văn C với mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bát sứ màu trắng, phần đáy bát in chữ “H.Trung Kiên. Made in Vietnam”, đã qua sử dụng; 01 (Một) đĩa kim loại màu xanh, đường kính 18cm, đã qua sử dụng; 04 (Bốn) mảnh bìa cát tông hình tròn, mỗi mảnh có 02 mặt, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 16.480.000 đồng, được đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số tiền: 16.480.000,đ (Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Hòa An.

- Đề nghị truy thu đối với bị cáo Triệu Bế V số tiền 240.000 đồng là tiền các bị cáo đã đưa cho V tại thời điểm đánh bạc.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa việc vắng mặt của người người làm chứng nhưng quá trình điều tra đã có lời khai nên việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau: Khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút ngày 03/02/2023 đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 04/02/2023, bị cáo Triệu Bế V đã có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình ở tại xóm NC, xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cho Triệu Văn Đ, Hoàng Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Đặng Văn C, Lục Hải Duẩn, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Nông Nguyễn H, Triệu Văn T, Nông

Quốc V đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”, mục đích được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.720.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Triệu Bế V thu lợi bất chính số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trực tiếp ảnh hưởng đến trật tự xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi đánh bạc, gá bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi muốn làm giàu nhanh chóng nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Triệu Bế V đã phạm vào tội “*Gá bạc*” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Triệu Văn Đ, Hoàng Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Đặng Văn C, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Nông Nguyễn H, Triệu Văn T đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

“Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

b) Sử dụng địa điểm thuộc quyền Sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;

2...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000. 000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình

sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về tính chất, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự rủ rê, lôi kéo. Khi ăn cơm tối tại nhà của bị cáo Nông Nguyễn Hải thì các bị cáo đã nảy sinh ý định đánh bạc nên đã gọi điện liên hệ với nhau và hẹn nhau đánh bạc tại lán chăn nuôi của bị cáo Triệu Bế V. Đối với bị cáo Triệu Bế V do cả nể nên đã cho các bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc. Tuy nhiên khi bị cáo mở cửa cho các bị cáo vào lán đánh bạc thì không có sự hứa hẹn, thu tiền mà do các bị cáo đã chủ động góp tiền đưa cho bị cáo gọi là trả tiền điện nên hành vi của bị cáo không phạm vào tội tổ chức đánh bạc là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Triệu Văn Đ, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Đặng Văn C, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Triệu Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn Th, Nông Nguyễn H và Đặng Văn K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do có bố, mẹ đẻ và người thân là người có công với nước được tặng thưởng Huân, Huy chương.

- Tình tiết tăng nặng: Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo Triệu Văn Đ, Hoàng Văn Đ, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Triệu Văn A, Triệu Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

Các bị cáo Triệu Bế V, Hoàng Văn T, Nông Văn T, Long Văn D, Đặng Văn K, Nông Nguyễn H có nhân dân xấu nhưng thuộc trường hợp được coi là chưa có tiền án tiền sự. Riêng bị cáo Đặng Văn C có một tiền sự và bản thân bị cáo nghiện chất ma túy.

- Về hình phạt: Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, tất cả các bị cáo đã nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn và hứa không tái phạm; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân các bị cáo Triệu Bế V, Triệu Văn Đ, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Triệu Văn T đã chứng minh về khả năng kinh tế để chấp hành hình phạt tiền. Xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà tạo điều kiện để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Vì vậy, cần phạt nặng về kinh tế, áp dụng phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nhằm tạo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước mà vẫn đảm bảo được tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Trong đó, căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thì xử phạt các bị cáo mức hình phạt ở đầu khung điều luật quy định là có căn cứ. Về hình phạt bổ sung: Vì đã áp dụng hình phạt chính bằng tiền đối với các bị cáo Triệu Bế V, Triệu Văn Đ, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Triệu Văn T nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nông Nguyễn H và Hoàng Văn T: Xét các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Cần xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Nguyễn H mỗi bị cáo số tiền 10 triệu đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo Đặng Văn C: Mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy được thể hiện Phiếu xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu ngày 05 tháng 02 năm 2023. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, tại Điều 321 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội này, xét thấy phạm tội với mục đích là sát phạt được thua bằng tiền nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử phạt ở mức khởi điểm của khoản 3 Điều 321 là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên cần chấp nhận.

[5] Đối với số tiền 1.000.000 đồng Nông Quốc V đưa cho Trần Văn H là tiền đã dùng vào việc đánh bạc, tuy nhiên, H không biết về nguồn gốc số tiền V đưa nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ xử lý trong vụ án đã được tách là đúng quy định pháp luật.

Đối với bị can Đặng Văn K và Triệu Văn T, ngoài hành vi đánh bạc trái phép đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, K còn có hành vi chuẩn bị bắt, đĩa, cùng T tìm địa điểm đánh bạc. Tuy nhiên, hành vi được thực hiện sau khi những người khác đã nảy sinh việc đánh bạc, K và T không rủ rê, lôi kéo, dụ dỗ, bàn bạc, sắp xếp cho người khác đánh bạc nên hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức đánh bạc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý về hành vi này là có căn cứ.

Đối với Triệu Bé T đồng sở hữu lán chăn nuôi với Triệu Bé V nhưng không biết việc V cho người khác đánh bạc trái phép tại lán. Đối với Trần Văn H lái xe ô tô chở Nông Quốc V, Đặng Văn C, Lục Hải D đến xóm NC, xã TL, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng nhưng ban đầu không biết việc đánh bạc, không giúp sức cho người khác đánh bạc, gá bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và H là có căn cứ.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (Một) bát sứ màu trắng, phần đáy bát in chữ “H.Trung Kiên. Made in Vietnam”, đã qua sử dụng; 01 (Một) đĩa kim loại màu xanh, đường kính 18cm, đã qua sử dụng; 04 (Bốn) mảnh bia cát tông hình tròn, mỗi mảnh có 02 mặt, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 16.480.000 đồng, được đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số tiền: 16.480.000,đ (Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Hòa An. Đây là tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Cần truy thu đối với bị cáo Triệu Bé V số tiền 240.000 đồng là tiền các bị cáo đã đưa cho V tại thời điểm đánh bạc để sung Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Bé V.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Nguyễn H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Triệu Văn Đ, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Triệu Văn T. Áp dụng đối với bị cáo Đặng Văn K khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Áp dụng đối với bị cáo Lục Hải D khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn C.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh:

Bị cáo Triệu Bé V phạm tội “Gá bạc”

Các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Nguyễn H, Triệu Văn Đ, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Triệu Văn T và Đặng Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Triệu Bé V số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Triệu Văn Đ, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Triệu Văn T mỗi bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

Trả tự do cho bị cáo Lục Hải D tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một hành vi phạm tội khác.

Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Nguyễn H mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/6/2023.

Giao các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ, ngày 04/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Nguyễn H, Đặng Văn C mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) bát sứ màu trắng, phần đáy bát in chữ

“H.Trung Kiên. Made in Vietnam”, đã qua sử dụng; 01 (Một) đĩa kim loại màu xanh, đường kính 18cm, đã qua sử dụng; 04 (Bốn) mảnh bìa cát tông hình tròn, mỗi mảnh có 02 mặt, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 16.480.000 đồng, được đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Số tiền: 16.480.000,đ (Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Hòa An.

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35 ngày 24/5/2023).

- Truy thu đối với bị cáo Triệu Bé V số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Triệu Bé V, Hoàng Văn T, Nông Nguyễn H, Triệu Văn Đ, Nông Văn T, Hoàng Văn Đ, Long Văn D, Lục Hải D, Hoàng Văn H, Đặng Văn K, Triệu Văn A, Triệu Văn T và Đặng Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện;
- Các bị cáo; Người làm chứng;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thanh Hải